Học viện Quản lý giáo dục
National Institute of Education Management (NIEM)
Website:www. niem.edu.vn; Số Fax: 84-04 - 38641802

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

GVC,ThS. Phạm Xuân Hùng

1. Năng lực chung và Mô hình năng lực nhà quản lý, lãnh đạo (QL, LĐ) giáo dục VN

2. Ai sẽ chuyển các năng lực của nhà QL, LĐ thành các chương trình đào tạo ?

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD gồm lĩnh vực nào ?

Chu trình 3 giai đoạn Phát triển nhân sự trong một tổ chức

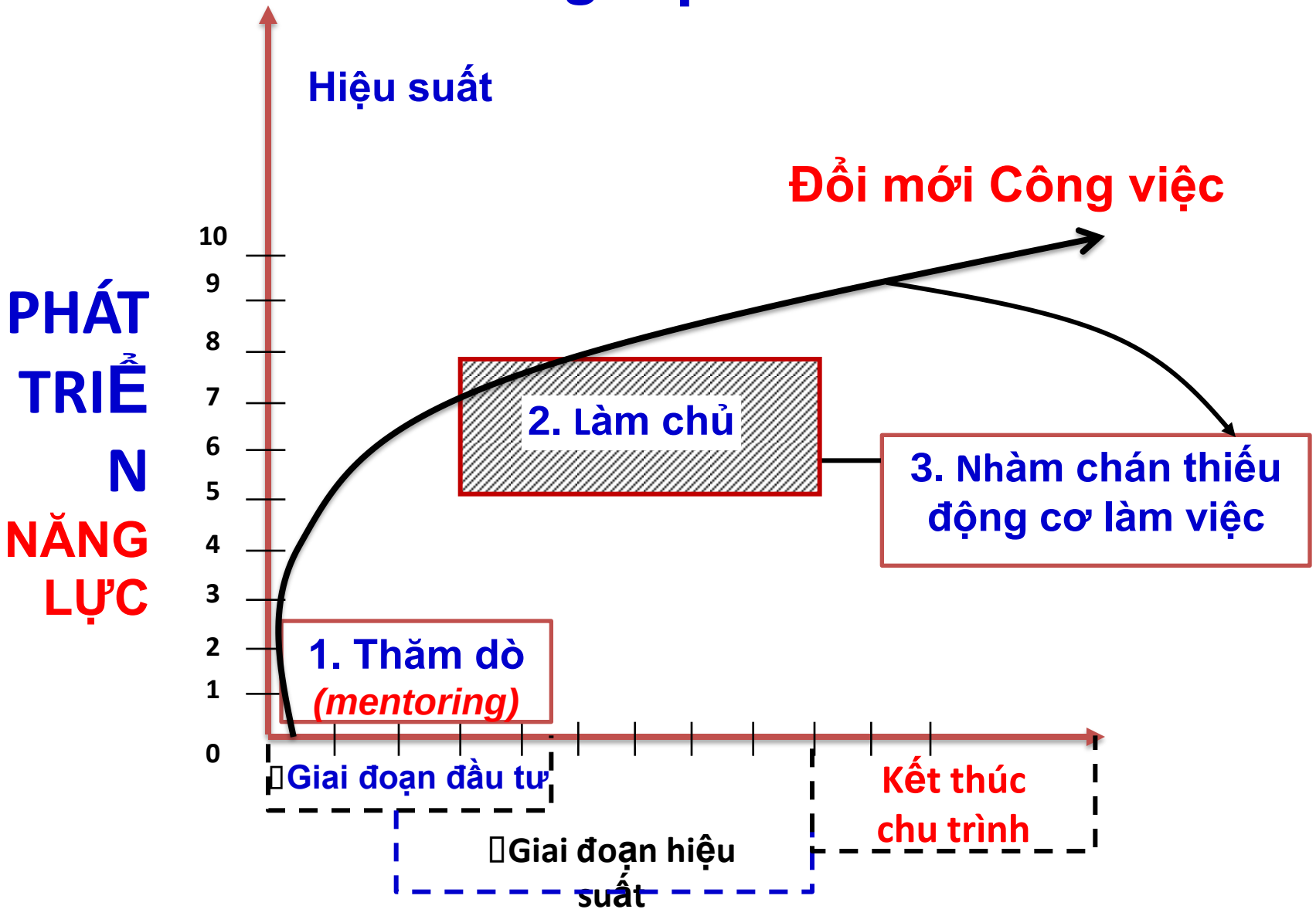

Năng lực của nhà quản lý, lãnh đạo (QL, LĐ)

1. Năng lực chung

Năng lực
(competency)

- Tri thức...
- Kỹ năng, Kỹ xảo
- Khả năng, Tiềm năng
- Văn hóa...
- Hành vi, thái độ...

Năng lực *là sự kết hợp, hòa trộn giữa tiềm năng của cá nhân với đòi hỏi của nhiệm vụ + yếu tố văn hóa và những đặc điểm cụ thể của bối cảnh...để hoàn thành một công việc nhất định*

Năng lực của nhà quản lý, lãnh đạo

1. Năng lực chung

Mỗi lĩnh vực hoạt động, chứa đựng 4 thành tố:

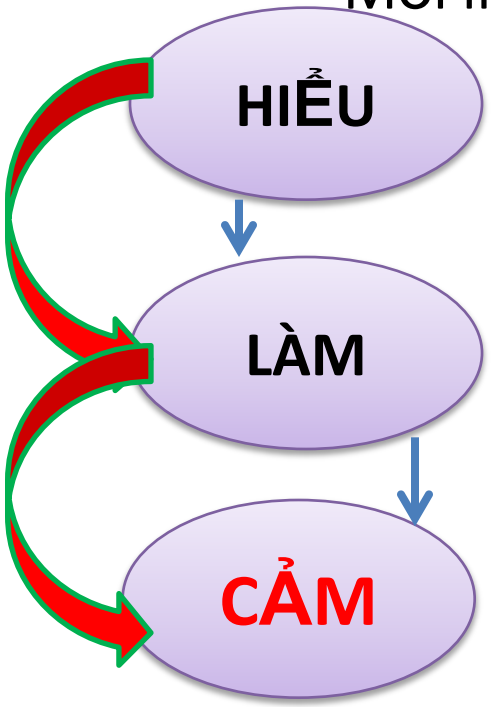

(1) Tri thức, trí tuệ

(2) Kỹ năng, kỹ xảo...Kinh nghiệm tiến hành các phương thức hoạt động

(3) Cảm xúc, biểu cảm về hành vi, thái độ ...Kinh nghiệm sống

(4) Phát triển năng lực sáng tạo
(hòa trộn 1, 2, 3)

Mô hình Phát triển Năng lực Của nhà QL, LĐ

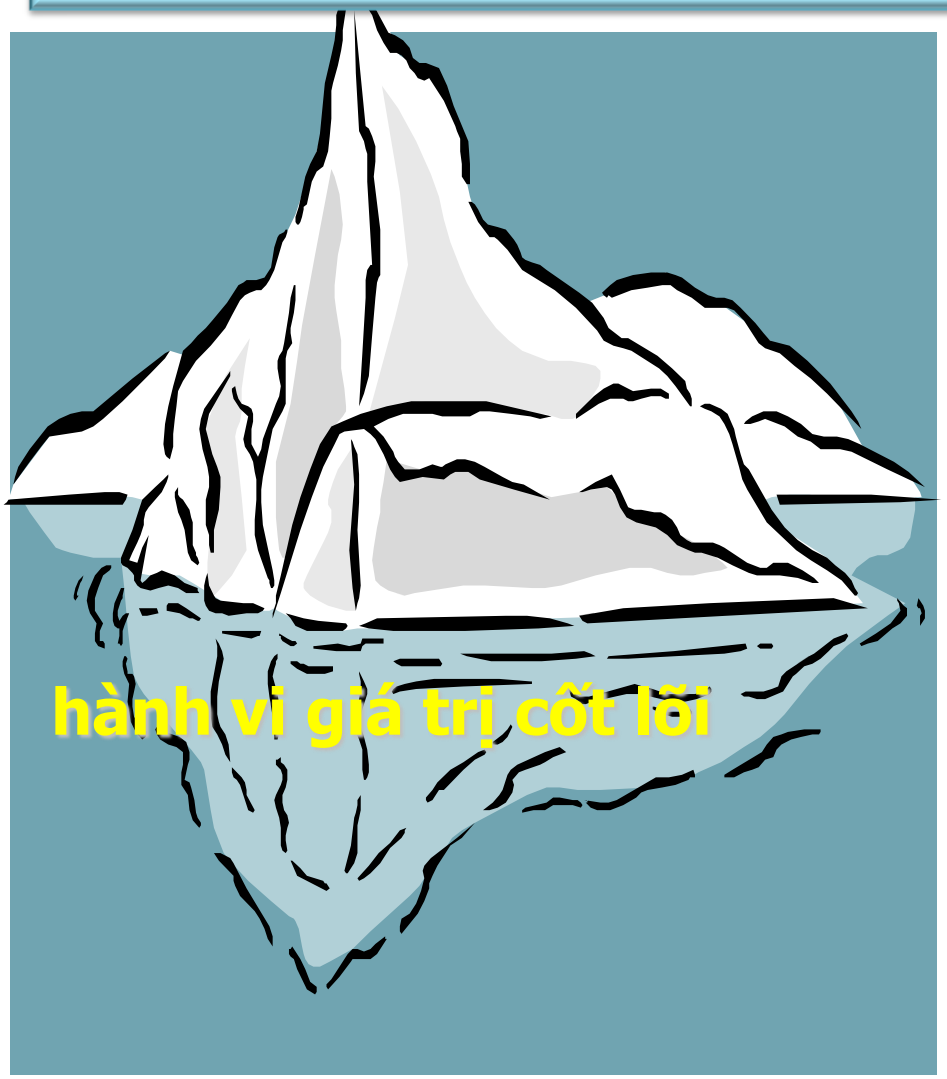

Phần nổi: Hiện tượng
Dễ bộc lộ, xác định ngay !

1. Năng lực Hiểu biết

Kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp

2. Năng lực làm

Kinh nghiệm, Kỹ năng, kỹ xảo

Phần chìm: Bản chất Khó nhìn thấy (nhưng điều khiển, chi phối...)

3. Năng lực cảm

hành vi/giá trị cốt lõi và tín nhiệm XH...

Khung Năng lực Quản lý theo Oxford

Contexts: Các bối cảnh:

1. Bối cảnh quốc tế (Global)
2. Bối cảnh khu vực (Regional)
3. Bối cảnh Tổ chức (Business)

Competencies: các năng lực

1. Năng lực phân tích (Analytical);
2. Năng lực giao tiếp giữa các cá nhân (Interpersonal);
3. Năng lực cá nhân (Personal)

Concepts: khái niệm/năng lực cốt lõi nền tảng

1. Quản lý bản thân (Managing Self);
2. Quản lý tổ chức (Managing the Organisation);
3. Quản lý nguồn vốn con người (Managing Human Capital);
4. Quản lý các mối quan hệ đối tác (Managing Partnerships);
5. Quản lý sự thay đổi (Managing Change);

Ví dụ. Các năng lực Quản lý, Lãnh đạo được chính thức công nhận tại Vương quốc Anh TK 21

A. Develop a vision for the future
B. Gain commitment and provide Leadership
C. Provide governance

1. Đưa ra định hướng

2. Đạt được sự cam kết và lãnh đạo

D. Lead innovation
E. Manage change

3. Đạt được kết qủa

F. Lead business Operations and projects
G. Meet customer needs

4. Làm việc/giao tiếp với con người

H. Build relationships
I. Develop networks and partnerships
J. Manage people

5. Sử dụng nguồn lực

K. Manage financial resources
L. Procure products and/or services
M. Manage physical resources and technology
N. Manage information and power

O. Manage yourself

6. Quản lý bản thân và các kỹ năng cá nhân (Hệ giá trị cốt lõi)

Ví dụ. năng lực Quản lý, Lãnh đạoVương quốc Anh

1. Đưa ra định hướng (Providing direction)	**A. Xây dựng tầm nhìn cho tương lai** **B. Đạt được sự cam kết và lãnh đạo** **C. Quản trị**
2. Đạt được sự cam kết và lãnh đạo (Facilitating change)	D. Dẫn đầu đổi mới E. Quản lý sự thay đổi
3. Đạt được kết quả (Achieving results)	F. Lãnh đạo các hoạt động và các dự án G. Đáp ứng nhu cầu khách hàng
4. Làm việc với con người (Working with people)	H. Xây dựng các mối quan hệ I. Xây dựng mạng lưới và các quan hệ đối tác J. Quản lý con người
5. Sử dụng nguồn lực (Using resources)	K. Quản lý nguồn tài chính L. Mua sản phẩm v/ hoặc dịch vụ M. Quản lý các nguồn lực vật chất và công nghệ N. Quản lý thông tin và tri thức
6. Quản lý bản thân và các kỹ năng cá nhân (And personal skills)	O^1. Quản lý sự đóng góp của bản thân $O^{2.}$. Phát triển kiến thức, các kỹ năng và năng lực

Ví dụ. Triết lý về năng lực của Singapore :

1. Tập trung vào hành vi chia thành các nhóm:
   (i) những năng lực và phẩm chất cá nhân,
   (ii) những năng lực tổ chức,
   (iii) năng lực xây dựng và thực hiện chính sách.

2. Giá trị cốt lõi sự liêm chính, dịch vụ vươn tới sự hoàn hảo
3. Tổng hòa các nhân tố cơ bản tạo thành các phẩm chất của một con người QL, LĐ hoàn thiện

Ví dụ: Chuyển chính sách năng lực thành các chương trình đào tạo ở Singapore

Năng lực	Chuyên viên/trợ lý giám đốc	Giám đốc/giám đốc cao cấp	Thứ trưởng/Bộ trưởng/Tổng giám đốc
Mô-đun giao tiếp với công chúng	**Mục tiêu:** • Hiểu cơ chế hoạt động các phương tiện thông tin khác nhau... • Dự thảo các thông điệp truyền thông .	**Mục tiêu:** • Làm việc hiệu quả với phóng viên • Chuyển tải những điểm chính rõ ràng và hiệu quả	**Mục tiêu:** • Bàn luận các chiến lược nâng cao hiệu quả giao tiếp với công chúng, • đặc biệt khi có khủng hoảng.
	Phát triển năng lực • Kỹ năng cơ bản trong viết thông điệp truyền thông. • Giới thiệu về giao tiếp với công chúng. • Phần tổng kết về giao tiếp với công chúng	**Phát triển năng lực** • Tình huống điển hình trong giao tiếp với công chúng. • Mô phỏng về truyền thông. • Gặp gỡ giới truyền thông	**Phát triển năng lực** • Hội thảo về quản lý khủng hoảng gặp Bộ trưởng. • Giao tiếp, thông tin và Nghệ thuật.

Từ mô hình Phát triển Năng lực nhà QL, LĐ

Thiết kế khung Năng lực cho từng vị trí QL, LĐ trong GD VN

- Năng lực QL, LĐ của Bộ trưởng, Thứ trưởng
- NL của cán bộ QL, LĐ cấp Vụ trưởng
- NL của cán bộ QL, LĐ trường CĐ, ĐH
- NL của cán bộ QL, LĐ trường TCCN
- NL của cán bộ QL, LĐ trường THPT
- NL của cán bộ QL, LĐ trường THCS
- NL của cán bộ QL, LĐ trường MN, TH
- NL nghề nghiệp của giáo viên các cấp học

VN đã XD chuẩn năng lực GV, cán bộ QLGD các cấp học và CT BD theo QĐ 382 (20/1/2012) theo tiếp cận năng lực

Chuẩn năng lực nghề nghiệp GV THPT

1. Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường GD;
2. Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục;
3. Năng lực dạy học;
4. Năng lực giáo dục;
5. Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục;
6. Năng lực hoạt động xã hội;
7. Năng lực phát triển nghề nghiệp
8. Phẩm chất, đạo đức lối sống

2. Ai sẽ chuyển các năng lực của nhà QL, LĐ thành các chương trình đào tạo?

Vai trò của giảng viên QLGD

- XD chương trình, thiết kế tài liệu... (theo các cấp độ/ Vị trí công tác khác nhau...)
- Tổ chức giảng dạy;
- Nghiên cứu ứng dụng KHQL;
- Tư vấn dịch vụ GD và QLGD cho các nhà trường, các cơ sở GD

2. Vai trò của giảng viên quản lý giáo dục

Nhà giáo
Nhà khoa

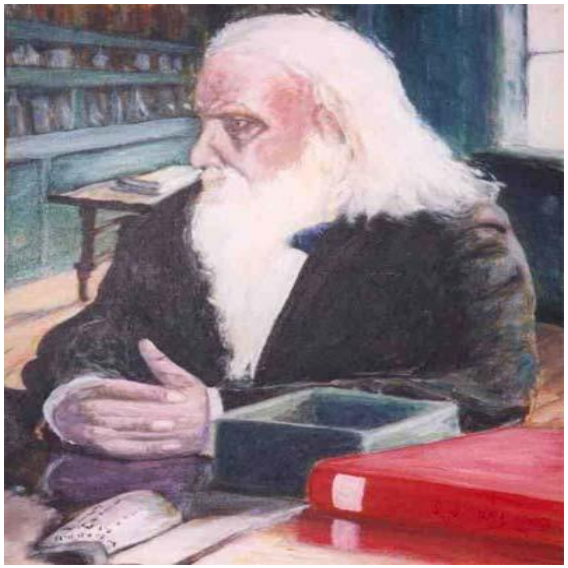

Nhà Quản lý,
lãnh đạo

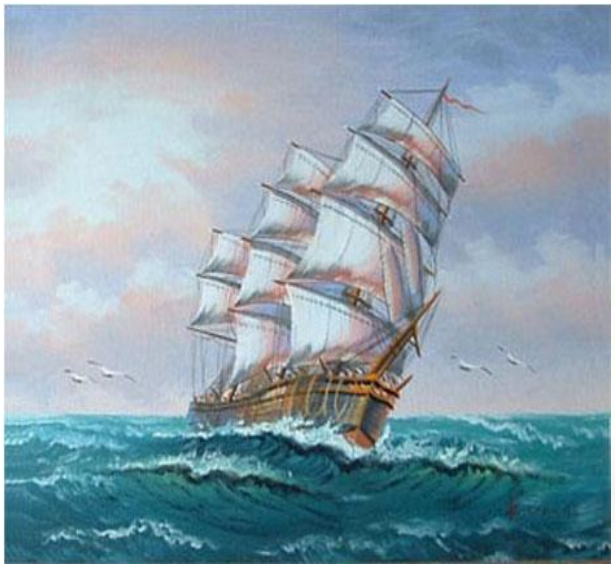

Nhà cung ứng
dịch vụ

Giảng viên QLGD là lực lượng nồng cốt, tiên phong trong hoạt động đào tạo NNLQLGD...xây dựng hình ảnh, chân dung nhà QLGD

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

Khung năng lực của GVQLGD

	Giảng viên chuyên ngành khác	Giảng viên QLGD
Cấu trúc năng lực	- học vấn, tri thức - kỹ năng thực hiện - thái độ	**- Học vấn tri thức KHQLGD** **- kỹ năng giảng dạy theo cấp độ (đối tượng) khác nhau** **- thái độ/hành vi, trách nhiệm**
Đánh giá Năng lực	Đánh giá qua ba khía cạnh: năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy và năng lực nghiên cứu	**- Biểu hiện qua kết quả lao động sư phạm, NCKH, Tư vấn dịch vụ QLGD..** **- Tầm ảnh hưởng đến người học (nhà QL, LĐ)** **- Truyền cảm hứng tới CBQL**

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

3.1. Năng lực chuyên môn

Các lĩnh vực về Năng lực chuyên môn

- (i) Năng lực chuyên môn theo ngành
- (ii) Năng lực chuyên môn bổ trợ
- (iii) Năng lực khái quát cập nhật thông tin

(i) Năng lực chuyên môn theo ngành QLGD

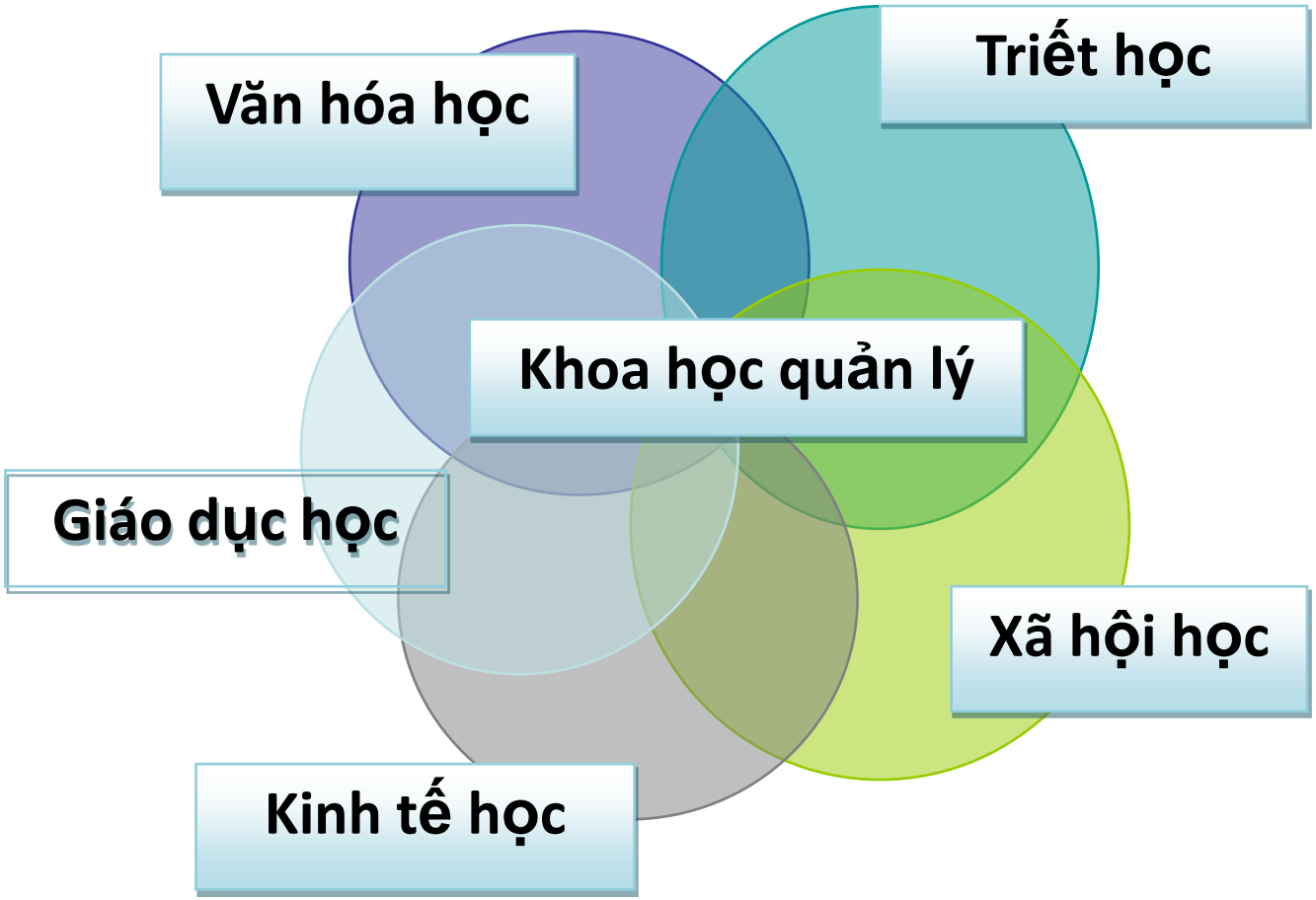

Phản ảnh sự giao thoa trực tiếp giữa các lĩnh vực khoa học trong khoa học quản lý giáo dục như triết học, xã hội học, kinh tế học, văn hóa học…

➡ Vấn đề chuyên môn trong khoa học QLGD là khá phức tạp

(ii) Năng lực chuyên môn bổ trợ

Kiến thức

Thái độ

Kỹ năng

Lĩnh vực tin học và ngoại ngữ

Người GVQLGD có thể có được các năng lực này thông qua đào tạo có bằng cấp hoặc bồi dưỡng

(iii) Năng lực khái quát cập nhật thông tin

Tiêu chí	Đòi hỏi người GVQLGD nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp
Bao gồm	Các đường lối và chính sách mới của Đảng và Chính phủ Việt Nam
Kết quả	Người GVQLGD có được các năng lực này thông qua bồi dưỡng, trình bày chuyên đề, các hình thức tự học hỏi, trải nghiệm thực tế

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

3.2. Năng lực giảng dạy

Các tiêu chí đánh giá: Năng lực giảng dạy

a) Năng lực sử dụng phương pháp giảng dạy

Truyền đạt

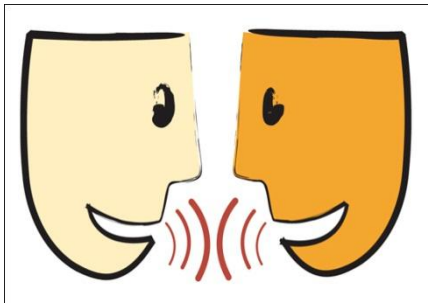

Giải quyết vấn đề và ra quyết định

Quản lý xung đột và đàm phán

Sử dụng công nghệ trong giảng dạy

sử dụng các phương pháp giảng dạy

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

3.2. Năng lực giảng dạy

Các tiêu chí đánh giá: Năng lực giảng dạy

b) Năng lực tương tác với người học

GVQLGD nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp trong hành vi, giá trị, mức độ hài lòng công việc, nhân cách, tình cảm và động cơ cá nhân, khích lệ, xác định thiên hướng và nhu cầu cá nhân, thuyết phục, trình bày, lắng nghe v.v... (đối tượng người học nhà QL...kinh nghiệm)

c) Năng lực chia sẽ thông tin với đồng nghiệp

GVQLGD nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp trong hành vi, giá trị nhóm, gây ảnh hưởng, sử dụng quyền lực, làm việc theo nhóm, giải quyết xung đột, thông tin v.v...

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

3.3. Năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ

Các công trình nghiên cứu khoa học được công bố

Số lượng sách và tài liệu tham khảo xuất bản, sử dụng

Các tiêu chí Năng lực NCKH-CN

Tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học

Thuyết trình, giảng dạy và NC KH, nhận được các giải thưởng về KH...

3. Phát triển Năng lực của GVQLGD

3.4. Năng lực tư vấn thực hiện các dịch vụ QLGD

Các tiêu chí: Năng lực tư vấn thực hiện các dịch vụ QLGD

a) Tham gia tư vấn thực hiện các DV ứng dụng QLGD	b) Tham gia vào các HĐ chuyên môn	c) Tư vấn thực hiện các dịch vụ ứng dụng QLGD
- Xây dựng qui hoạch phát triển hệ thống giáo dục... - Dự báo phát triển qui mô, xây dựng kế hoạch cấp chiến lược, cấp trung hạn, tư vấn/cố vấn cho một số hội đồng khoa học/học thuật về khoa học QLGD...vv	- Xét duyệt giải thưởng, tổ chức hội nghị, hội thảo... - Thẩm định/biên tập các bài báo cho các tạp chí khoa học/hội nghị, hội thảo/đề cương cho các đề tài...	- Kỹ năng tổ chức các hoạt động - Giúp đỡ các cơ sở giáo dục phát triển tầm nhìn, sứ mệnh... - Hướng dẫn các nhà QL tiếp cận những thành tựu về giáo dục và khoa học QLGD mới và các hoạt động từ thiện...)

Thực trạng chất lượng đội ngũ GVQLGD

- Từ năm 1990 chuyên ngành QLGD phát triển góp phần đào tạo, bổ sung NNL chất lượng cao QLGD ở VN
- Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ GVQLGD bất cập

1. Cơ cấu bộ môn, nguồn GVQLGD rất khác nhau
2. Công tác NCKH và lí luận, Tư vấn dịch vụ GD chưa đáp ứng thực tiễn
3. Năng lực GVQLGD còn hạn chế (Thể hiện qua: Kiến thức chuyên ngành QLGD; phương pháp giảng dạy cho đối tượng cán bộ QLGD, tư vấn dịch vụ QLGD)...

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLGD ở VN

TT	Cơ sở đào tạo	Hệ đào tạo/Bồi dưỡng
1	Đại học Thái nguyên	Cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ
2	ĐH giáo dục, ĐHQG HN	Thạc sỹ, tiến sỹ
3	Đại học Sư phạm HN	Cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ
4	Viện Khoa học GDVN	thạc sỹ, tiến sỹ
5	Học viện QLGD	Cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ
6	Đại học Vinh	Cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ
7	Đại học Huế	Thạc sỹ
8	Đại học Qui Nhơn	Thạc sỹ
9	Đại học Sài Gòn	Cử nhân,
10	Đại học Đồng Tháp	Cử nhân, thạc sỹ
11	Trường cán bộ QLGD Phú Thọ	Đào tạo, bồi dưỡng
12	Trường bồi dưỡng Hà Nội	Đào tạo, bồi dưỡng
13	Trường cán bộ QLGD TP. HCM	Đào tạo, bồi dưỡng
14	Các trường cao đẳng, ĐH tỉnh	Đào tạo, bồi dưỡng
15	Các Trung tâm GDTX tỉnh	Đào tạo, bồi dưỡng

(trên 10 cơ sở giáo dục đại học đào tạo, bồi dưỡng, và hơn 300 cơ sở bồi dưỡng cán bộ QLGD Mầm non, tiểu học, THCS...)

Mục tiêu: Phát triển NNL giáo dục VN đến 2020

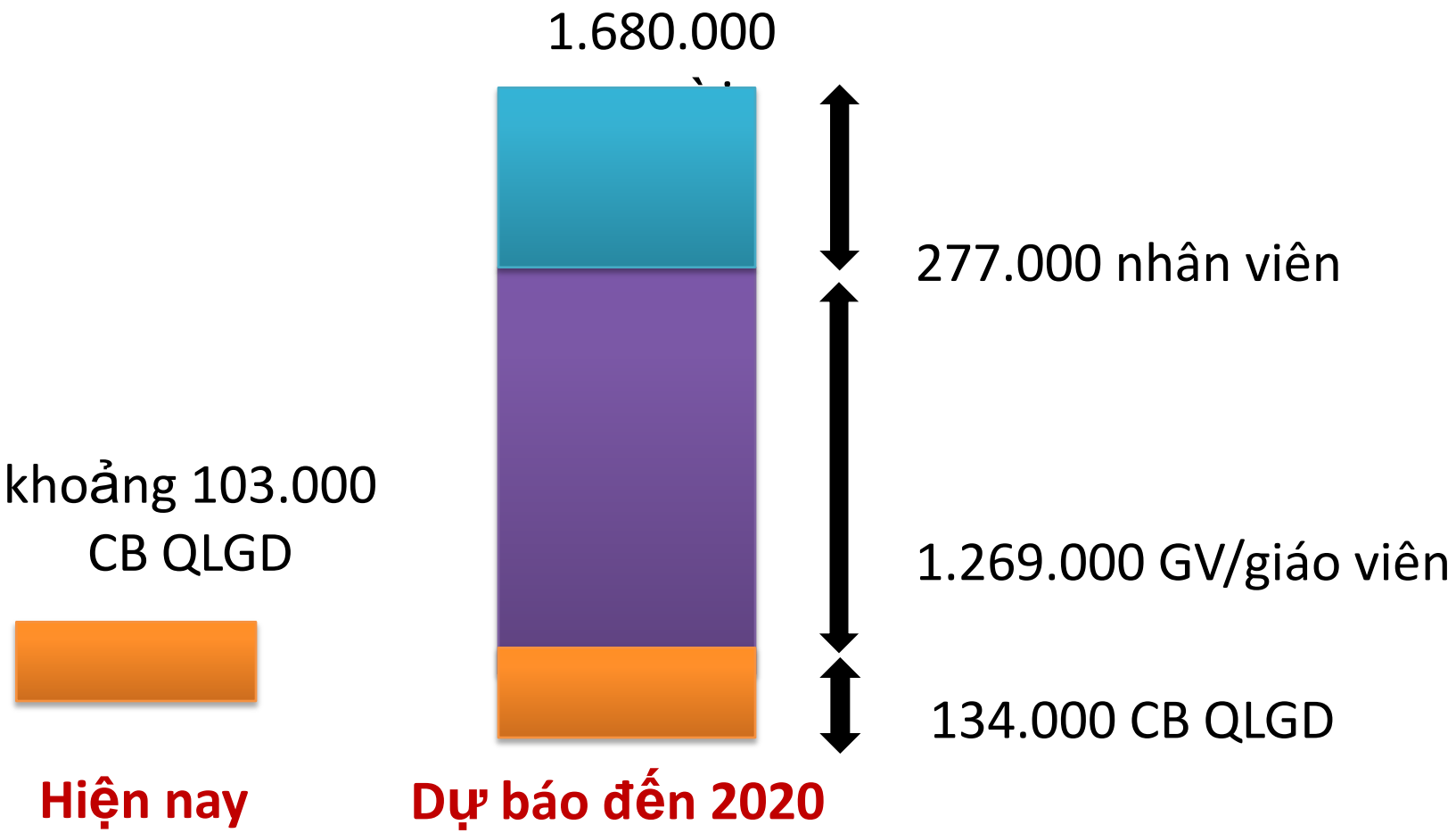

Quyết định số 6639/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Qui hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020

Chiến lược phát triển nguồn nhân lực giáo dục Việt Nam đến 2020

Khoa học QLGD với sứ mệnh:

- Đào tạo NNL GD và QLGD; Góp phần NC, XD hệ thống phương pháp luận để tiếp cận giải quyết các tình huống thực tiễn QL nhà trường, và QLGD
- Đổi mới QLGD, trước hết cần Phát triển tầm nhìn, đổi mới tư duy LĐ, QLGD (cung cấp kiến thức, kỹ năng CMNV)

- Vai trò của Đội ngũ GVQLGD sẽ góp phần ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG nguồn nhân lực QLGD

Bà Drew G. Faust trong diễn từ nhậm chức hiệu trưởng trường đại học Harvard, đọc ngày 12-10-2007

.....Tinh hoa giáo dục nằm ở chỗ chịu trách nhiệm với quá khứ và tương lai của dân tộc... Cam kết của giáo dục là vô thời hạn,...

Bởi vậy, đại học Harvard mới tự cho mình như có nhiệm vụ "phụng sự dân tộc".

... Các anh chị, các bạn đồng nghiệp thân mến, đừng hỏi đâu rồi cái triết lý ấy. Nó nằm trong tay của các bạn, nó nằm trong tay của chúng ta.

Không ai làm cho nó chết ngoài chúng ta; không ai làm cho nó sống ngoài chúng ta.

Trường học là không gian của sự thật.
Tự chúng ta làm cho nó chết;
Tự chúng ta làm cho nó sống!

Trân trọng cảm ơn!